

PHIẾU HỌC TẬP

Mã 22702

Ngàytháng.....năm

Họ và tên: Lớp :.....

1 Trắc nghiệm (chọn đáp án đúng)

Câu 1. Điền dấu $> < =$ thích hợp vào chỗ chấm khi so sánh 325 327

A. $>$

B. $=$

C. $<$

Câu 2. Số 345 được viết thành tổng nào dưới đây?

A. $300 + 40 + 5$

B. $300 + 40$

C. $300 + 4$

Câu 3. Số 429 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?

A. 2 trăm, 4 chục, 9 đơn vị

B. 4 trăm, 2 chục, 9 đơn vị

C. 9 trăm, 2 chục, 4 đơn vị

Câu 4. Cho dãy số sau: 125; 130; 135; 140;.....

Số thứ năm của dãy số trên là số nào?

A. 135

B. 245

C. 145

Câu 5. Số nào đã được phân tích thành tổng $20 + 600 + 4$:

A. 264

B. 624

C. 246

Câu 6. Điền dấu $> < =$ thích hợp vào chỗ chấm khi so sánh 499 500

A. $>$

B. $=$

C. $<$

Câu 7. Số nhỏ nhất có ba chữ số mà chữ số hàng trăm là 5 là:

A. 501

B. 105

C. 500

Câu 8. Số liền trước của số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là:

A. 999

B. 987

C. 986

Câu 9. Số liền sau của số bé nhất có ba chữ số là:

A. 101

B. 102

C. 103

Câu 10: Số sáu trăm linh hai viết là:

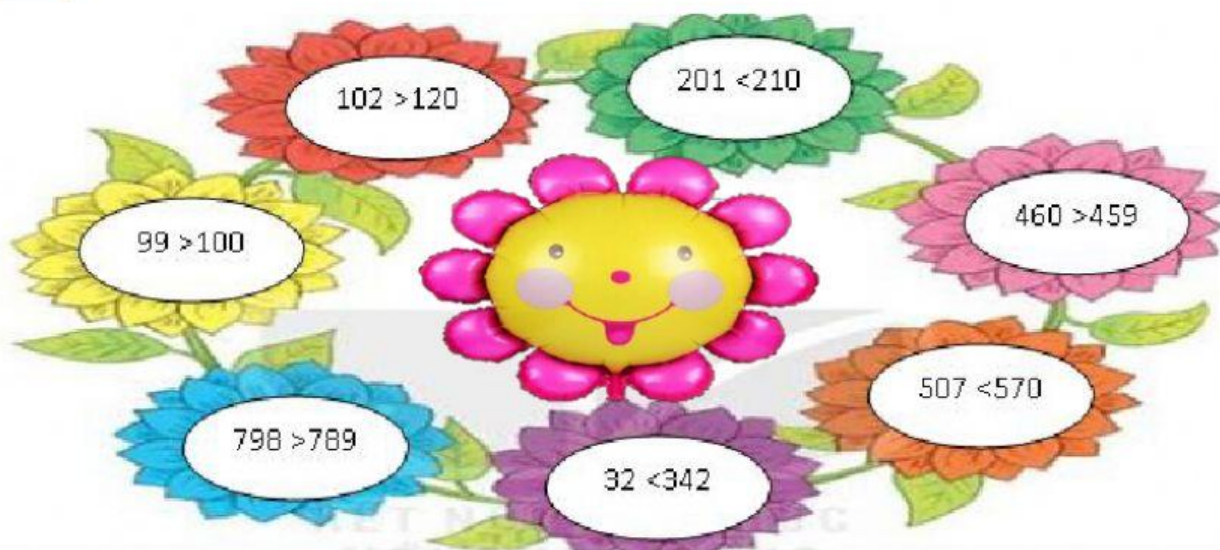
A. 620

B. 206

C. 602

2

Chọn phép tính đúng



3

Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn



--	--	--	--	--

4

Cho các thẻ số



Số nhỏ nhất có ba chữ số được lập từ các thẻ số trên là:

Số lớn nhất có ba chữ số được lập từ các thẻ số trên là:

Số lớn nhất có ba chữ số được lập từ các thẻ số trên mà chữ số trăm bằng 4 là:

Số lớn nhất có ba chữ số được lập từ các thẻ số trên mà chữ số chục bằng 9 là:

Bạn có thể thành công nếu bạn tin là bạn có thể